

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ NHÂN VĂN
Chuyên ngành Lịch sử Việt Nam

Mã số: 60 22 03 13.

Đơn vị đào tạo: Trường Đại Sư phạm.

Năm bắt đầu đào tạo: 2002.

Thời gian tuyển sinh: Tháng 2 và Tháng 8 hàng năm.

Môn thi tuyển:

Môn thi Cơ bản: Triết học;

Môn thi Cơ sở: Lịch sử Việt Nam;

Môn Ngoại ngữ: Trình độ B Ngoại ngữ.

Thời gian đào tạo: 1.5 - 2 năm.

Số tín chỉ tích lũy: 53 tín chỉ.

Tên văn bằng: Thạc sĩ Nhân văn.

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (8 TÍN CHỈ)

			SỐ TÍN CHỈ
PHI	651	Triết học	3
ENG	651	Ngoại ngữ	5

B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ (21 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc (13 tín chỉ)

MOH	621	Phương pháp luận Sử học	2
HHC	621	Lịch sử văn minh nhân loại	2
RHS	631	Sử liệu học - Lịch sử Sử học	3
FAV	631	Những vấn đề cơ bản của Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại	3
FMV	631	Những vấn đề cơ bản của Lịch sử Việt Nam cận - hiện đại	3

2. Các học phần tự chọn (8 tín chỉ)

FAW	621	Những vấn đề cơ bản của Lịch sử thế giới cổ - trung đại	2
FMW	621	Những vấn đề cơ bản của Lịch sử thế giới cận - hiện đại	2
HSU	621	Chiến lược đại đoàn kết Hồ Chí Minh	2
VTM	621	Làng xã Việt Nam - Truyền thống và hiện đại	2
CVP	621	Một số nội dung Lịch sử Việt Nam (1930-1945) qua tài liệu văn kiện Đảng	2
CAW	621	An toàn khu (ATK) Trung ương trong kháng chiến chống Thực dân Pháp (1945-1954)	2
SSN	621	Cơ cấu xã hội miền Bắc (1954-1975)	2
FDV	621	Quá trình hình thành và phát triển căn cứ địa Việt Bắc trong cuộc vận động Cách mạng tháng Tám	2

C. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (12 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc (8 tín chỉ)

MVD	631	Ngoại giao Việt Nam hiện đại	3
LFV	631	Chế độ ruộng đất ở Việt Nam thời phong kiến	3
VEC	621	Kinh tế - văn hóa Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến năm 1945	2

2. Các học phần tự chọn (4 tín chỉ)

PEV	621	Vấn đề dân tộc thiểu số trong lịch sử phong kiến Việt Nam	2
MNV	621	Phong trào yêu nước chống thực dân Pháp của các dân tộc vùng núi phía Bắc Việt Nam trước năm 1930	2
VLA	621	Quá trình giải quyết vấn đề ruộng đất của Đảng Cộng sản Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)	2
BDI	621	Tư tưởng dân chủ tư sản ở Việt Nam đầu thế kỷ XX	2

D. LUẬN VĂN THẠC SĨ (12 TÍN CHỈ)

II. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN

A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (8 TÍN CHỈ)

PHI 651 (3 tín chỉ) - Triết học

Học phần kế thừa những kiến thức đã học trong chương trình đào tạo Triết học ở bậc đại học, phát triển và nâng cao những nội dung cơ bản gắn liền với những thành tựu của khoa học - công nghệ, những vấn đề mới của thời đại và đất nước. Học viên được học các chuyên đề chuyên sâu; kiến thức về nhân sinh quan, thế giới quan duy vật biện chứng; những kiến thức cơ bản, có hệ thống về lịch sử hình thành, phát triển của triết học nói chung và các trường phái triết học nói riêng. Trên cơ sở đó giúp cho học viên có khả năng vận dụng kiến thức Triết học để giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp.

ENG 651 (5 tín chỉ) - Ngoại ngữ

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức ngoại ngữ chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn, giúp cho học viên có thể đọc, dịch tài liệu phục vụ cho việc học tập các môn học chuyên ngành, nghiên cứu khoa học và hoàn thành luận văn thạc sĩ.

B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ (21 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc (13 tín chỉ)

MOH 621 (2 tín chỉ) - Phương pháp luận Sử học

Học phần cung cấp kiến thức, giúp học viên nâng cao trình độ nhận thức quan điểm Macxit - Lêninnít về những vấn đề phương pháp luận sử học, tăng thêm khả năng học tập, nghiên cứu lịch sử.

HHC 621 (2 tín chỉ) - Lịch sử văn minh nhân loại

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức nâng cao về quá trình hình thành và phát triển của các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử loài người: Văn minh thời cổ - trung đại ở phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa), ở phương Tây (Hy Lạp, La Mã); Văn minh công nghiệp thời cận - hiện đại.

RHS 631 (3 tín chỉ) - Sử liệu học - Lịch sử Sử học

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản về sử liệu học: khái niệm, các phạm trù và các phương pháp cơ bản của sử liệu học; tư liệu lịch sử, các quy luật hình thành và phản ánh của tư liệu lịch sử, sưu tầm, phân loại và chọn lọc tư liệu, xác minh và phê phán tư liệu,...Giúp học viên nâng cao sự hiểu biết có hệ thống về sự phát triển của sử học (dân tộc và thế giới), trọng tâm là sử học Việt Nam.

FAV 631 (3 tín chỉ) - Những vấn đề cơ bản của Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản (các vấn đề mới nhất mà giới sử học đang quan tâm), có hệ thống về lịch sử Việt Nam từ thời nguyên thủy đến năm 1858.

FMV 631 (3 tín chỉ) - Những vấn đề cơ bản của Lịch sử Việt Nam cận - hiện đại

Học phần cung cấp cho học viên những tri thức cơ bản, cập nhật trong chương trình Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay. Trên cơ sở đó, giúp học viên có điều kiện vận dụng kiến thức vào việc nghiên cứu, giảng dạy tốt hơn trong các trường sư phạm và trung học phổ thông.

2. Các học phần tự chọn (8 tín chỉ)**FAW 621 (2 tín chỉ) - Những vấn đề cơ bản của Lịch sử thế giới cổ - trung đại**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới cổ trung đại, từ đó hiểu sâu những vấn đề của lịch sử thế giới nói chung và lịch sử nói riêng.

FMW 621 (2 tín chỉ) - Những vấn đề cơ bản của Lịch sử thế giới cận - hiện đại

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về những vấn đề cơ bản của lịch sử thế giới cận hiện đại, từ đó, hiểu sâu hơn những vấn đề của lịch sử dân tộc trong thời đại ngày nay.

HSU 621 (2 tín chỉ) - Chiến lược đại đoàn kết Hồ Chí Minh

Học phần cung cấp kiến thức giúp học viên nâng cao nhận thức về tư tưởng vĩ đại về đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, làm cơ sở cho việc lĩnh hội các học phần khoa học khác.

VTM 621 (2 tín chỉ) - Làng xã Việt Nam - Truyền thống và hiện đại

Học phần cung cấp kiến thức giúp học viên có cái nhìn tổng quát về làng xã Việt Nam truyền thống và hiện đại.

CVP 621 (2 tín chỉ) - Một số nội dung Lịch sử Việt Nam (1930-1945) qua tài liệu Văn kiện Đảng

Thông qua Văn kiện Đảng để hiểu rõ những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, làm cơ sở để học viên tiếp thu học phần khác của chương trình.

CAW 621 (2 tín chỉ) - An toàn khu (ATK) Trung ương trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về quá trình hình thành và hoạt động của ATK trong kháng chiến chống thực dân Pháp; về vị trí, vai trò của ATK đối với thắng lợi của kháng chiến; nhận thức được sự vận dụng của Đảng ta về vấn đề xây dựng căn cứ, hậu phương trong chiến tranh cách mạng.

SSN 621 (2 tín chỉ) - Cơ cấu xã hội miền Bắc (1954-1975)

Học phần cung cấp kiến thức giúp học viên có cơ sở lý luận, cách nhìn tổng quát về cơ cấu giai cấp xã hội miền Bắc Việt Nam giai đoạn 1954 -1975, từ đó giúp học viên học tốt hơn các chuyên ngành khác.

FDV 621 (2 tín chỉ) - Quá trình hình thành và phát triển căn cứ địa Việt Bắc trong cuộc vận động Cách mạng tháng Tám

Học phần cung cấp kiến thức giúp học viên có cơ sở lý luận, tầm nhìn tổng quát về xây dựng căn cứ địa cách mạng ở nước ta. Đồng thời củng cố, nâng cao hiểu biết trong sự liên thông với kiến thức chuyên ngành lịch sử Việt Nam.

C. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (12 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc (8 tín chỉ)

MVD 631 (3 tín chỉ) - Ngoại giao Việt Nam hiện đại

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức giúp học viên nắm được quá trình hình thành và phát triển nền ngoại giao Việt Nam hiện đại qua các thời kỳ lịch sử từ sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đến nay. Từ đó, hiểu sâu hơn những nội dung cơ bản của lịch sử dân tộc thời cận - hiện đại.

LFV 631 (3 tín chỉ) - Chế độ ruộng đất ở Việt Nam thời phong kiến

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức giúp học viên hiểu sâu sắc hơn về chế độ ruộng đất ở Việt Nam thời phong kiến, tạo điều kiện để học viên học tốt các học phần khác.

VEC 621 (2 tín chỉ) - Kinh tế, văn hóa Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến năm 1945

Học phần cung cấp kiến thức giúp học viên có điều kiện đi sâu nghiên cứu tình hình kinh tế, văn hóa Việt Nam trong hơn 40 năm đầu thế kỷ XX. Học phần đi sâu phân tích toàn diện để có thể đánh giá đúng thực trạng kinh tế, văn hóa Việt Nam dưới tác động của các chương trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Đông Dương. Tránh hai khuynh hướng có thể phạm phải: Hoặc là phủ nhận, hoặc là cường điệu tác dụng tích cực (khách quan) của chính sách đầu tư khai thác thuộc địa của Tư bản Pháp đối với kinh tế, văn hóa Việt Nam.

2. Các học phần tự chọn (4 tín chỉ)

PEV 621 (2 tín chỉ) - Vấn đề dân tộc thiểu số trong lịch sử phong kiến Việt Nam

Học phần đề cập những vấn đề cơ bản về chính sách dân tộc trong lịch sử phong kiến Việt Nam, giúp học viên có những liên hệ để hiểu chính sách dân tộc của Đảng sau này cũng như những vấn đề xã hội khác.

MNV 621 (2 tín chỉ) - Phong trào yêu nước chống thực dân Pháp của các dân tộc vùng núi phía Bắc Việt Nam trước năm 1930

Học phần cung cấp kiến thức về vai trò của nhân dân các dân tộc ở vùng núi phía Bắc trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp, giải phóng dân tộc; đồng thời nâng cao hiểu biết lịch sử Việt Nam cận đại, củng cố, hiểu sâu, đầy đủ hơn phong trào yêu nước, đấu tranh cách mạng của Việt Nam về giai đoạn trước khi có Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời ở khu vực vùng núi phía Bắc Việt Nam.

VLA 621 (2 tín chỉ) - Quá trình giải quyết vấn đề ruộng đất của Đảng Cộng sản Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)

Học phần đề cập đến vấn đề quá trình giải quyết vấn đề ruộng đất của Đảng ta trong thời kỳ 1945 -1954, góp phần tìm hiểu việc giải quyết mối quan hệ giữa nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ dân chủ của cách mạng Việt Nam; Đường lối và quá trình thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng Cộng sản Việt Nam.

BDI 621 (2 tín chỉ) - Tư tưởng dân chủ tư sản ở Việt Nam đầu thế kỷ XX

Từ sự khủng hoảng của đường lối cứu nước và sự thất bại của tư tưởng phong kiến trong phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đã xuất hiện tư tưởng mới của những sĩ phu, những tác động từ bên ngoài, sự xuất hiện của Nguyễn Ái Quốc với việc tìm đường cứu nước...

D. LUẬN VĂN THẠC SĨ (12 TÍN CHỈ)

Luận văn thạc sĩ là một đề tài khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn do đơn vị đào tạo giao hoặc do học viên tự đề xuất, được người hướng dẫn đồng ý và Hội đồng khoa học đào tạo chuyên ngành chấp thuận. Học viên được phép bảo vệ luận văn thạc sĩ sau khi hoàn thành các học phần thuộc khối kiến thức chung, khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành.